GIA ĐÌNH TRƯỚC SỰ KHỦNG HOẢNG

LÊ MINH TIẾN *

Giá trị căn bản nhất của gia đình là sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau.

Trong bối cảnh của sự biến chuyển xã hội ngày càng nhanh và mạnh mẽ như hiện nay, thiết chế gia đình đang đứng trước những thách thức chưa có tiền lệ. Thậm chí nhiều chuyên gia nghiên cứu về gia đình còn cho rằng hiện thiết chế cơ bản này của xã hội đang đứng trước sự khủng hoảng. Bài viết này là một tổng thuật về những vấn đề của gia đình hiện nay cũng như các cách thức mà gia đình có thể sử dụng để vượt qua những nan đề đang đặt ra cho chính mình.

1. GIA ĐÌNH VÀ SỰ KHỦNG HOẢNG

Thuật ngữ "gia đình chống khủng hoảng" mang ý nghĩa gì? Đâu là ý nghĩa, những thực tại ẩn chứa trong các danh từ "gia đình" và "chống khủng hoảng"? Trước hết, tiền từ "chống" mang ý nghĩa là sự đối chọi. Sự đối chọi được gắn liền với từ "khủng hoảng" để nói lên rằng gia đình có thể có những phương tiện và những nguồn lực để đương đầu và vượt qua những sự khủng hoảng đang đe dọa nó, hoặc ít ra là gia đình có thể thích ứng với những biến chuyển của xã hội có thể phá vỡ sự ổn định về kinh tế, xã hội, tâm lý và giáo dục của gia đình.

Chúng ta thử định nghĩa từ "khủng hoảng" trong khung cảnh của gia đình. Theo từ điển Larousse, từ "khủng hoảng" được hiểu như là "một sự thay đổi đột xuất, có thể trở nên tốt hoặc xấu, của một chứng bệnh, gắn với một sự đấu tranh giữa tác nhân gây hấn và những lực lượng bảo vệ của cơ thể". Theo nghĩa bóng, nó được xác định như là "một thời điểm nguy hiểm hoặc có tính chất quyết định trong sự tiến hóa của các sự vật". Nói một cách tổng quát, sự khủng hoảng là đỉnh điểm của trạng thái mất thăng bằng hoặc một trạng thái đe dọa sự cân bằng.

Vì vậy, khủng khoảng chính là một sự biến chuyển đột ngột trong tiến trình của các sự kiện, một cuộc đấu tranh, một thời điểm nguy hiểm hoặc quyết định trong quá trình phát triển của gia đình, sự phát triển có thể mang tính tích cực hoặc tiêu cực. Chúng ta cần chú ý là sự khủng hoảng khác với stress hoặc những tác nhân gây stress có thể tạo nên sự khủng hoảng. Theo Boss (1987), rất nhiều gia đình đã đạt đến khả năng vượt qua được những sự

* *Thạc sĩ. Giảng viên cơ hữu Khoa XHH, Trường ĐH Mở TP.HCM.*

khủng hoảng bởi vì, ở những mức độ khác nhau, những gì là dễ vỡ, dễ bị tổn thương của gia đình đã được chính những sức mạnh của nó bù đắp lại.

Thông thường, sự khủng hoảng sẽ nhấn chìm gia đình vào một trạng thái vô tổ chức mà trong đó, những sự tương tác, những chiến lược để đương đầu với thực trạng là không tương thích, không hiệu quả, thậm chí là khép kín. Thời gian để tái tổ chức lại tùy thuộc vào khả năng chống chọi trước sức ép hoặc khả năng tái tạo lại những nguồn lực của gia đình. Sau thời kỳ khủng hoảng, gia đình bắt đầu tự tái tổ chức lại và tìm lại một sự cân bằng chắc chắn mới trong một giai đoạn được gọi là tái thiết lập. Gia đình có thể đạt đến một trình độ tái tổ chức mới có thể vượt cao hơn, có thể thấp hơn hoặc cũng có thể là tương đương với mức độ tổ chức mà gia đình đã có được trước khi rơi vào khủng hoảng.

Tình trạng khủng khoảng trong một gia đình không nên chỉ được nhìn nhận là mang tính tiêu cực. Những hệ quả mà nó mang lại có thể là tích cực khi mà gia đình vượt qua được sự khủng hoảng và phát triển những sức mạnh mới để chống chọi lại những tác nhân gây hại mới. Tuy nhiên, sự khủng hoảng sẽ mang tính tiêu cực hơn khi mà gia đình cảm thấy không có khả năng vượt qua, khi gia đình mang nặng thái độ chủ bại trước các tình huống gây căng thẳng.

Những hệ quả của khủng hoảng cũng không kéo dài. Tuy nhiên, gia đình có thể lợi dụng kinh nghiệm khó chấp nhận này để tái khẳng định lại mình, xác định rõ hơn những nguồn lực của mình, tái cấu trúc lại mình đồng thời với việc sửa đổi lại các nguyên tắc của mình. Sự khủng hoảng thường trở nên là một khúc quanh trong quá trình tái tổ chức của nhóm gia đình.

2. GIA ĐÌNH NGÀY NAY

Gia đình trong những năm 80 mang những đặc trưng mới, đôi khi là rất khác biệt với những đặc trưng của loại "gia đình truyền thống" trước đây. Để hiểu được gia đình vào đầu thế kỷ 21 là như thế nào, cần phải biết gia đình đang trở nên như thế nào.

Gia đình, hơn là một hình ảnh mang tính tập thể như Durkheim đã nói (một tập hợp các cá nhân), đang trở thành một thực tại xã hội tiến hóa cùng với những biến chuyển trong xã hội của chúng ta. Gia đình tương thích với một thực thể xã hội được xác định một cách rõ ràng đã tiếp tục bị quấy nhiễu bởi những biến đổi và những rối loạn của xã hội. Từ gia đình tiền công nghiệp tập trung vào chính mình, mang một hình ảnh về gia đình mở rộng, chúng ta đã đi đến - trong thời kỳ hậu công nghiệp - loại gia đình đa dạng thức bị ảnh hưởng từ sự tan rã của xã hội thông qua hiện tượng "vũ trụ hóa" của các cộng đồng và các cá nhân.

Dựa vào những dữ liệu thống kê của Mỹ, W. Bennett (1986) khẳng định rằng trong số 100 đứa trẻ được sinh ra tại Mỹ vào 1986, thì 12 em được sinh ra từ cha mẹ không kết hôn; 40 em được sinh ra bởi những bậc cha mẹ sẽ ly dị nhau trước khi chúng đến tuổi trưởng thành, tức 18 tuổi; 5 em từ cha mẹ đã từng ly dị; 2 em được sinh ra từ những bậc cha mẹ mà một trong hai người sẽ qua đời trước khi đứa bé đến tuổi trưởng thành; chỉ có 41 em sẽ sống đến tuổi mười tám trong môi trường gia đình được gọi là "truyền thống". Có một sự gia tăng trong số lượng của các trẻ xuất thân từ những gia đình thuộc môi trường kinh tế - xã hội thấp kém và từ các dân tộc thiểu số. Các trẻ thuộc các gia đình này thường hiện diện "quá tải" trong mạng lưới giáo dục đặc biệt và trong mạng lưới của các chương trình can thiệp sớm. Các gia đình này trở thành một thách thức quan trọng đối với các mạng lưới can thiệp nghề nghiệp và học đường.

Theo R. Halpern (1987), gia đình Mỹ ngày nay mang một hình ảnh khác với những năm 70. Gia đình truyền thống, với cha mẹ và nhiều đứa con dưới một ngôi nhà riêng không còn là một thực tế đối với một phần rất lớn trẻ em Mỹ. Cũng như đối với các trẻ thuộc độ tuổi tiền học đường, khái niệm "người mẹ nội trợ" chỉ còn đúng với một thiểu số. Ý tưởng cho rằng các bậc cha mẹ nên lắng nghe con cái của mình và bảo đảm một loại kỷ luật sắt bị bác bỏ bởi sự gia tăng có tính bi kịch của số lượng trẻ bị lạm dụng về mặt tình dục hoặc bị ngược đãi. Hiện tượng gia đình đơn thân cũng gia tăng theo thời gian: từ 3,2 triệu gia đình đơn thân, ở Mỹ, vào năm 1970 đã vượt đến con số 6,7 triệu vào năm 1984. Có gần 20% số trẻ em

Mỹ sống trong gia đình đơn thân với người mẹ là "sếp trong gia đình" trong 90% trường hợp. Kể từ 20 năm trở lại đây, số trẻ em được sinh từ người mẹ không có kết hôn đã tăng gấp ba lần. Vào 1980, có tất cả 17,1% số trẻ được sinh từ người mẹ không kết hôn. Ngày nay, có 20% số trẻ được sinh bởi những bà mẹ chỉ ở độ tuổi vị thành niên.

Với sự gia tăng của các gia đình đơn thân mà trong đó người mẹ là chủ gia đình khiến các trẻ càng ngày càng bị sự nghèo đói đe dọa. Tại một số nơi, có đến 65% số gia đình đơn thân sống trong sự nghèo đói. Các gia đình này đại diện cho những người nghèo mới ở Bắc Mỹ. Mạng lưới an sinh xã hội không thể bao bọc hết số này và những gia đình này đã trở thành những người "thất nghiệp" và thường là không có chỗ ở lâu bền.

Sự trở về với công việc của những người mẹ (85% số bà mẹ ly dị) cũng tạo ra những nhu cầu mới về các dịch vụ trông giữ trẻ. Theo R. Halpern, vào năm 1990 có 75% số trẻ dưới mười tuổi nhận được những sự chăm sóc từ một người không phải là cha mẹ chúng. Tình trạng này sẽ gây ra những hệ quả quan trọng đối với trẻ và gia đình, các dịch vụ chuyên nghiệp và các chương trình mang tính cộng đồng. Từ năm 1976, những thống kê của Mỹ cho thấy rằng số trẻ em, bị lạm dụng hoặc bị bỏ rơi trong môi trường sống của chúng đã tăng lên gấp đôi. Trẻ sẽ trở thành miếng mồi ngày càng dễ cho mọi hình thức khai thác hoặc lạm dụng, cả ở trong lẫn bên ngoài gia đình.

Những biến chuyển như vừa nêu trên có nguyên nhân xuất phát từ những bối cảnh kinh tế-xã hội mà việc phân tích chúng sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn những tình trạng khủng hoảng mà gia đình phải đối mặt. Dù không xem nhẹ ảnh hưởng của những lãnh vực khác, nhưng chúng ta chỉ xem xét đến ba hiện trạng có lẽ là quan trọng đối với sự vận hành hàng ngày của gia đình hiện nay. Vùng tác động đầu tiên đó là stress từ bên ngoài và bên trong gia đình. Nạn bạo lực, mặc dù hiện diện trong hầu hết mọi gia đình, giữ một vị trí ngày càng đáng báo động trong một số trường hợp nhất định. Cuối cùng, sự truyền thông giữa gia đình với các mạng lưới dịch vụ mang tính thiết chế và chuyên nghiệp đôi khi cũng gặp phải những trở ngại không dễ vượt qua đối với các gia đình gặp khó khăn.

2.1 Gia đình và stress

H. K. Beckwith (1986) khẳng định rằng gia đình vào cuối những năm 80 là một gia đình sống trong trạng thái stress. Trẻ cũng sống trong trạng thái này khi chúng đối diện với việc ly dị, những ông bố bà mẹ mới, những cuộc viếng thăm định kỳ cha mẹ ruột và những khó khăn trong sự phát triển bình thường gắn liền với sự phát triển của xã hội. Những dấu hiệu stress nơi trẻ được biểu hiện qua sự khép kín, nạn bạo lực, sự trầm uất, thất bại trong học vấn, sự bù trội, sự e thẹn, dễ bị kích động, tự ti, hoặc qua một số triệu chứng về mặt sinh lý và tâm thần khác.

Stress trong gia đình được xem như là một sự biến chuyển trạng thái cân bằng của gia đình. Nó có thể nhẹ hoặc nặng, làm cho gia đình bị rối loạn, gây nên tình trạng thiếu tiện nghi hoặc tạo ra những sức ép mạnh mẽ lên hệ thống gia đình. Nguồn gốc của stress có thể từ bên trong hoặc bên ngoài gia đình. Những yếu tố gây stress có thể tạo nên những tình trạng khủng khoảng, những biến đổi quan trọng và, trong một số trường hợp, những sự khủng hoảng lớn đóng chặt mọi kiểu vận động của gia đình. Chúng ta hãy nghĩ tới sự chia cắt giữa hai vợ chồng, quá trình ly dị, một thành viên nào đó trong gia đình bị mắc phải một chứng bệnh nặng. Việc mất công ăn việc làm và việc tìm kiếm một công việc khác có thể cũng là nguồn gây ra nhiều loại stress nơi người cha và ảnh hưởng đến các thành viên khác trong gia đình. Theo nhà thơ quá cố Félix Leclerc, cách thức tốt nhất để giết chết một người đàn ông là không cho họ làm việc. Chúng ta sẽ không bao giờ có thể tưởng tượng được những gì mà tình trạng thất nghiệp có thể gây ra cho gia đình, chẳng hạn như: stress, sự căng thẳng và khủng hoảng mà rất nhiều gia đình đang phải sống với nó hàng ngày. Do đó, gia đình phải chịu đựng mọi hình thức stress mà một số trong chúng có thể mang tính kích thích so với số khác và chính chúng sẽ trở nên rất tiêu cực.

Cũng hoàn toàn giống như sự khủng hoảng, stress cũng mang lại những hệ quả tích cực đối với sự phát triển của gia đình. Tuy nhiên, tổng những yếu tố gây stress lại gây ra

những hậu quả tiêu cực và thường tạo nên tình trạng khủng hoảng, bởi vì hệ thống gia đình bị rơi vào trạng thái mất cân bằng to lớn mà trong đó tình trạng quá cẳng thẳng sẽ tàn phá cấu trúc của gia đình. Mặc cho sức mạnh của các cá nhân và những nguồn lực của gia đình, tình trạng quá căng thẳng vẫn gây ra những hệ quả có tính tàn phá, ngay cả khi hệ thống gia đình được tổ chức rất tốt. Vì vậy, điều cần thiết đó là phải tránh trạng thái quá căng thẳng hơn là một số yếu tố gây stress khác vẫn thường xuất hiện trong gia đình.

Những gia đình nào càng gặp bất lợi về mặt kinh tế - xã hội và văn hóa thì càng dễ rơi vào những trạng thái quá căng thẳng và chính chúng là nguồn tạo nên nạn bạo hành, những lạm dụng về thể xác, ly tán, những mâu thuẫn trong đời sống gia đình,v.v... Trách nhiệm của chúng ta là phải tìm ra được những phương thế để làm giảm bớt các tình trạng quá căng thẳng trong các gia đình bởi vì gia đình là nơi dễ bị tổn thương nhất và có ít những nguồn lực nhất để phản ứng một cách tích cực.

Rất nhiều nhà nghiên cứu (như H. McCubbin, 1983) cho rằng stress là không thể tránh khỏi trong gia đình hiện đại và không một gia đình nào có thể tránh được sự phát triển bình thường của các tác nhân gây stress. Tuy nhiên, gia đình vẫn có những sức mạnh và những phương tiện mang tính cá nhân và tập thể (coping) để vượt qua những tác nhân gây stress khi chúng xuất hiện. Theo R. W. White (1974) thuật ngữ "coping" dựa trên khả năng thích ứng của các cá nhân và các gia đình trong những trạng huống tương đối khó khăn.

Giúp đỡ các gia đình vượt qua các tình huống gây stress có thể là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất mà chúng ta cần phải thực hiện trong thời gian tới. Như vậy, chúng ta sẽ giới hạn lại trong một số yếu tố có thể biến chuyển thành sự khủng hoảng triền miên trong gia đình: nạn nghiện rượu, nạn mại dâm, ma túy, nạn bạo hành về thể lý và tình dục, bạo lực gia đình, bệnh tâm thần.

2.2. Gia đình và sự bạo hành

Sau stress, nạn bạo hành là một trong số các nhân tố rất quan trọng khác khiến cho đời sống của gia đình bị lung lai. Trong một thời gian dài, nạn bạo hành trong gia đình được nhìn nhận như một sự kiện xã hội riêng lẻ, gần như là bình thường, có thể đó là điều không mong muốn nhưng người ta cũng có thể khoan dung được về mặt xã hội. Chỉ từ khi người ta bắt đầu nói đến hiệu ứng trẻ em hoặc phụ nữ bị ngược đãi thì mọi người mới bắt đầu quan tâm đến loại hiện trạng này và bắt đầu thẩm định lại.

Nạn bạo hành trong gia đình có liên quan đến mọi thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, người ta ghi nhận được rằng chính phụ nữ mới thường là nạn nhân của nạn bạo hành trong gia đình nhiều hơn so với nam giới. Trẻ em có lẽ là nạn nhân dễ bị tổn thương nhất của loại bạo hành này, cùng với ông bà và những người cao tuổi. Ngược lại, cũng có một số bậc cha mẹ bị con cái họ lạm dụng về mặt thể lý.

Theo J. C. Chesnais (1981), "gia đình vừa là nơi chan chứa sự yêu thương vừa là nơi bạo lực nhất: sự mâu thuẫn chỉ là ở bề ngoài. Gia đình là nơi duy nhất mà ở đó, những hành vi không được mã hóa trước (tức có thể đoán biết trước). Chỉ có nơi gia đình, tình trạng tự nhiên mới được duy trì". Chúng ta cũng cần thêm vào tính bất khả xâm phạm của pháo đài gia đình.

"Người ta có nguy cơ bị giết chết ngay trong lòng nhóm gia đình nhiều hơn ở mọi nhóm xã hội khác - J. C. Chesnais khẳng định - có thể ngoại trừ quân đội và cảnh sát. Tội phạm gia đình được nhìn nhận một cách sai lầm nhất nhưng cũng thường xảy ra nhất. Bài học tuy làm ta hoang mang, nhưng rõ ràng: ngờ vực những người trong nhà thì an toàn hơn là người không quen biết".

Tác giả này còn khẳng định "bản chất của đời sống gia đình là mâu thuẫn: khung cảnh gia đình vừa an toàn lại vừa nguy hiểm. Nhưng tính hai mặt đó của nó ít được cảm nhận như vậy: người ta ít lo ngại sự bạo hành xuất phát từ những người thân hơn so với người ngoài ngay cả khi - xét về mặt khách quan - người ta thường gặp nguy hiểm tại trong gia đình hơn là ngoài đường phố" (tr. 82).

Đến đây, chúng ta cùng xem qua

những dạng thức của nạn bạo hành trong gia đình. Một trong những hình thức đầu tiên là nạn bạo hành giữa vợ và chồng. Những nghiên cứu gần đây (chẳng hạn của S. K. Steinmetz) cho thấy rằng có từ 50% - 60% số cặp hôn nhân được hỏi khẳng định đã phải chịu sự bạo hành về mặt thể lý của người bạn đời khi đã trở thành vợ chồng, hoặc ngay trong thời gian quen nhau mà thôi. Hiện tượng người chồng thực hiện hành vi bạo hành đối với người vợ thường xảy ra hơn là ngược lại. Càng ngày càng có nhiều quốc gia cung cấp những dịch vụ "nhà tạm trú" như là một nơi cứu nguy dành cho những người vợ, người mẹ và các trẻ là nạn nhân của sự bạo hành của người chồng, người cha trong gia đình.

Bạo hành giữa vợ chồng thường gây ra những hậu quả rất tiêu cực đối với sự phát triển của con cái khi chúng cứ mãi bị ám ảnh bởi những tình trạng xung đột giữa cha mẹ, đôi khi điều này còn dẫn đến cái chết của người phối ngẫu và con cái.

Về phần các gia đình có sự lạm dụng, người ta nhận thấy có một tỷ lệ cao nhất trẻ là nạn nhân của những sự bạo hành về cơ thể. Hình như sự trừng phạt về mặt thể xác là dạng bạo hành gia đình dễ được chấp nhận nhất về mặt xã hội. Rất nhiều nghiên cứu cho thấy rằng sự trừng phạt về thể xác là một thái cực của một chuỗi liên tục của các sự kiện cùng loại, trong khi trẻ bị ngược đãi là một thái cực khác. Sự gia tăng của stress có thể dễ dàng chuyển từ sự trừng phạt về thể xác thành sự lạm dụng về mặt thể lý. Sự bạo hành về thể lý, theo B. Strauss (1980), diễn ra ở những giai đoạn khác nhau trong sự phát triển của trẻ: có 82% trẻ ở độ tuổi 3 - 4 đã nhận được sự bạo hành; 82% trẻ trong độ tuổi 5 - 9 đã bị đánh đập; 66% em trong lứa tuổi từ 10 đến 14 và 34% trong độ tuổi từ 15 đến 17 đã bị chính cha mẹ đánh đập.

Những dạng thức nghiêm trọng nhất của nạn bạo hành gia đình thường không phải là những trường hợp đơn lẻ. Theo S. K. Steinmetz (1987), những trường hợp đó trào lên theo chu kỳ trong những gia đình có những hình thức bạo lực gia đình khác nhau.

Nạn bạo hành của con cái đối với bậc cha mẹ thì ít được biết đến, mặc dù vẫn tồn tại trong thực tế. Chúng ta hãy nghĩ tới nạn giết cha, giết mẹ như là một hành động cực đoan nhất. Trong những tình huống này, thường thì các bậc cha mẹ sẽ sử dụng bạo lực đối với những đứa con khác trong gia đình và cả đối với người bạn đời như một cách trả thù. Qua một nghiên cứu đối với 608 gia đình, C. P. Cornell-Pedrick và R. J. Gelles (1982) chỉ ra rằng có 9% số cha mẹ là nạn nhân của ít nhất một cuộc tấn công và 3% trong số họ đã nếm trải một kinh nghiệm bạo hành nặng từ phía con cái. Người mẹ trong gia đình đơn thân thường là nạn nhân của hình thức bạo hành này nhất.

Bạo hành giữa nhóm đồng đẳng thường vượt mức độ bạo hành giữa cha mẹ và con cái. Có rất nhiều trẻ đã bị ngược đãi bởi một trẻ khác trong gia đình hay bởi một bạn đồng đẳng trong cộng đồng hoặc nơi trường học.

Lạm dụng về mặt thể lý người có tuổi cũng thường xuất phát từ một thành viên trong gia đình, nói chung là một trong những thành viên trưởng thành của gia đình. S. K. Steinmetz (1987) cho rằng bạo hành nơi những người lớn tuổi có mối tương quan khá chặt chẽ với mức độ phụ thuộc của họ đối với gia đình và với cường độ stress mà gia đình đang gặp phải.

Một điều cần lưu ý là trẻ con học tập được rất sớm những dạng bạo hành trong gia đình như vừa nêu trên. Chính vì vậy mà trong một số gia đình, nạn bạo hành diễn ra từ thế hệ này sang thế hệ khác (bạo hành liên thế hệ). Cái chu trình quỷ quái của sự bạo hành trở nên gần như là khó có thể bị cắt đứt, nhất là khi gia đình phải chịu những áp lực thường trực về mặt kinh tế và sống trong sự căng thẳng quá tải.

Ở nước Mỹ, D. Finbelhor (1979) khẳng định rằng cứ 5 em gái thì có 1 em và cứ 11 em trai thì có 1 em sẽ là nạn nhân của những hành động gây tổn thương về mặt tình dục từ phía cha mẹ hay từ một người trưởng thành nào đó. Tuy nhiên, tỷ lệ này không tính đến những sự lạm dụng tình dục mà những nạn nhân giấu kín không nói ra. Sự lạm dụng về tình dục có thể do cha hoặc mẹ, người thân hay một người nào khác bên ngoài gia đình gây ra. Những trẻ là nạn nhân của sự lạm dụng tình dục hay sự loạn luân trước đó thuộc dạng "trẻ em thầm lặng" bị

"kẻ lạm dụng" khủng bố hoặc đe dọa. Ngày nay, trẻ có nhiều cơ hội để giải bày và có được nhiều dịch vụ phù hợp với các nhu cầu của các em hơn. Tuy nhiên, các tác viên và bậc cha mẹ cần phải cảnh giác và phải biết lắng nghe trẻ. Nhờ đó mới có thể tránh được những điều tủi hổ thường để lại những vết thương sâu đậm nơi trẻ vì chúng sẽ là mầm móng chủ yếu tạo nên những khó khăn về sau cho nạn nhân: ma túy, mại dâm, tự tử, suy nghĩ tiêu cực về bản thân,v.v.

Một câu hỏi còn lại: người ta có thể giúp đỡ những gia đình gặp phải sự bạo hành dưới mọi hình thức của nó như thế nào? Đâu là vai trò của các tổ chức và những tác viên chuyên nghiệp trong bối cảnh gia đình là nơi mà bầu khí đố kỵ lấn át sự hợp tác? Đó là những câu hỏi quan trọng hiện nay cần được suy nghĩ. Cuối cùng, làm thế nào để phát triển những cơ chế cân bằng gia đình nơi các bậc cha mẹ cảm thấy tội lỗi hay sợ hãi vì những hậu quả do hành động bạo hành của họ đã gây ra cho con cái hay những thành viên khác trong gia đình của họ?

3. GIA ĐÌNH VÀ NHỮNG TÁC NHÂN CHUYÊN NGHIỆP VỀ GIA ĐÌNH

Có vẻ hơi mâu thuẫn khi nói rằng tác nhân chuyên nghiệp, qua nhiều năm, đã tạo ra những khó khăn lớn cho một số gia đình. Nghịch lý khi mà những người cần phải giúp đỡ gia đình đôi khi lại trở thành những chiếc phanh cản trở việc quản lý và tạo dựng sự tự chủ của gia đình.

Người tác viên chuyên nghiệp thường thay thế cho các bậc cha mẹ trong việc giải quyết những khó khăn và đưa ra giải pháp cho các vấn đề của họ. Các bậc cha mẹ khi bị tước hết các nguồn lực sáng tạo, đã bị đưa vào trạng thái dốt nát và được nghe những từ ngữ mà họ không hề hiểu. Ngôn ngữ bí hiểm, khó hiểu của các chuyên gia tư vấn dần dần nhấn chìm gia đình vào trong tình trạng lệ thuộc.

Cần phải hiểu rằng các nhà tư vấn hay can thiệp chuyên nghiệp đã được đào tạo trong cách tiếp cận khoa học theo kiểu duy lý qua đó người ta học được cách trở thành những người nắm giữ tri thức, những chuyên gia trong các vấn đề của người khác, những người có thể đưa ra một sự tiên lượng từ một sự chuẩn đoán khách quan. Vì thế, các tác viên chuyên nghiệp cũng đã học được cách xác định các gia đình từ những khó khăn hay toàn bộ các đặc trưng.

Những đặc trưng của một người đang gặp khó khăn trong một gia đình nào đó thường trở thành những nét đặc trưng của chính gia đình đó. Đây là hình thức hoán dụ dùng để mô tả các gia đình thông qua những khó khăn mà một trong các thành viên trong gia đình đang gặp phải (J. F. Gubrium, 1988). Những cách thao tác như thế sẽ trở nên nguy hiểm bởi vì chúng suy diễn ra cho gia đình những đặc tính không có trong thực tế. Ở cấp độ học đường, hình thức hoán dụ này thường tạo ra những định kiến nơi các giáo viên tựa hồ như sự tiên đoán của oedip hay hiệu ứng Pygmalion. Từ ba hay bốn thập kỷ trở lại đây, có thể có rất nhiều gia đình đã bị nhìn nhận một cách bất công bởi những nhà chuyên môn vì họ đã đặt các gia đình vào trong mô hình mang tính lâm sàng của họ bằng cách sử dụng phép hoán dụ như là phương tiện khái quát hóa sự khó khăn của một thành viên cho toàn bộ gia đình.

Ngày nay, chúng ta cần phải tính đến những thực tế trong gia đình, những nhu cầu cũng như những nguồn lực của các gia đình, thay vì tập trung sự quan tâm của chúng ta đối với những khó khăn của chúng. Gia đình gặp khó khăn bị nhìn nhận - bởi các nhà chuyên môn và các thiết chế một cách thường xuyên nhất - như là một gia đình bệnh hoạn mà việc trị liệu là cần thiết để giúp cho gia đình tái thích ứng được. Cách tiếp cận thiếu toàn diện về gia đình khiến chúng ta rời xa cách tiếp cận mang tính giáo dục vừa tích cực lại đáng chú ý hơn cả về phía nhà chuyên môn lẫn các bậc cha mẹ. Quả thật, cách tiếp cận mang tính giáo dục về việc can thiệp tạo nên một bức phông hoàn toàn khác về gia đình, bởi vì nó làm nổi bật lên những nhu cầu, những nguồn lực và những sức mạnh của gia đình, tránh cách can thiệp nhấn chìm gia đình trong những khó khăn và có một cái nhìn bi quan về hiện trạng của mình.

Từ ít lâu nay, các gia đình là những chứng nhân về sự thay đổi hoàn toàn từ sức mạnh vạn năng của mạng lưới chuyên nghiệp sang điều mà người ta có thể gọi là một hình thức bất lực của mạng lưới chuyên nghiệp.

Người ta ghi nhận rất nhiều trường hợp quá tải của mạng lưới chuyên nghiệp, gắn với một cảm giác bất lực trong việc giải quyết các vấn đề, trong việc thực hiện sứ mạng giúp đỡ, ví dụ, các trẻ gặp khó khăn ở học đường hoặc những người khuyết tật hội nhập vào cộng đồng.

Trước kia, thật dễ dàng để hứa hẹn với các bậc cha mẹ rằng con cái gặp khó khăn của họ sẽ được đưa vào lớp đặc biệt, sẽ tái hội nhập được với lớp bình thường sau khi trải qua một chương trình tái giáo dục. Ngày nay, người tác viên bị chìm đắm trong sự e ngại, không chắc chắn, không còn có thể tin tưởng duy nhất vào hiểu biết của mình, họ không nắm hết được một số hiện tượng ngoại - nghề nghiệp. Vì thế, điều hôm qua được coi là đúng thì hôm nay không nhất thiết là như vậy.

Ở mức độ chuyên nghiệp, người ta cũng trải qua một cuộc khủng hoảng sâu sắc về tri thức làm lung lai một số trường phái, đặt lại vấn đề các phương pháp can thiệp, những cách tiếp cận chuyên nghiệp, và xem xét lại những cách thức làm việc cùng với gia đình. Cuộc khủng hoảng này lại tạo ra một cuộc khủng hoảng mang tính thiết chế còn rộng lớn hơn đó là khiến các thiết chế phải nhìn nhận lại bản chất của các mối liên hệ giữa chúng với môi trường, với gia đình. Chúng ta có thể xem qua loại biến chuyển này từ lĩnh vực tái thích nghi những người khuyết tật. Trước đây, những người này được đem ra khỏi gia đình và được đưa vào một thiết chế nào đó để họ hưởng được những dịch vụ tốt nhất, trong một môi trường tập trung mang tính chuyên gia nhiều hơn. Ngày nay, kinh nghiệm cho chúng ta thấy rằng môi trường tốt nhất cho sự phát triển của những người này chính là gia đình của họ chứ không phải ở một nơi xa lạ nào khác. Thiết chế bắt đầu tái sắp xếp lại các dịch vụ của mình nhằm hướng chúng đến gia đình để giúp đỡ cá nhân một cách thích đáng hơn và cho phép họ sống cùng với những người thân trong gia đình.

Chúng ta có được một ví dụ hay về những hệ quả tích cực mà sự khủng hoảng có thể mang lại. Sự khủng hoảng về chuyên môn phải mang lại những hệ quả tích cực cho gia đình cũng gặp phải những khủng hoảng, như chúng ta vừa ghi nhận trên đây. Hy vọng rằng sự xích lại gần nhau giữa gia đình và các nhà chuyên môn buộc các thiết chế phải tự nhận thức lại một cách đúng đắn những nhu cầu và những khát vọng của gia đình ngày hôm nay. Thay vì đòi hỏi các gia đình phải thích nghi với các dịch vụ của mình, các thiết chế sẽ phải thích ứng với những nhu cầu và những thực tế của các gia đình.

Xuất phát từ gia đình chống khủng hoảng, người ta cũng nên quan tâm đến hoạt động chống khủng hoảng và thiết chế chống khủng hoảng nhằm giúp cho chúng tự trang bị cho mình những phương tiện và những chiến lược đủ để vượt qua những khủng hoảng đang diễn ra trong rất nhiều lĩnh vực hoạt động của con người.

4. GIA ĐÌNH CỦA TƯƠNG LAI

Trong một góc nhìn tương lai học về gia đình của ngày mai, những chỉ báo về những biến chuyển là rất nhiều và cũng rất tích cực. Kinh nghiệm tương tác giữa gia đình với các thiết chế khác của xã hội đã giúp cho gia đình ý thức được tính dễ tan vỡ của mình khi giao phó số phận cho các tổ chức mang tính thiết chế và chuyên nghiệp của Nhà nước (trường học, các dịch vụ về sức khỏe, các dịch vụ xã hội và các dịch vụ khác). Để hạn chế những khó khăn đó, nhiều gia đình đã cùng nhau tạo nên các mạng lưới tương trợ chính thức cũng như không chính thức của mình. Cùng với sự hiếm hoi ngày càng lớn của các nguồn lực mang tính chuyên nghiệp, nhiều gia đình tỏ ra có sự sáng tạo bằng cách tự trang bị những nguồn lực mang tính xen kẽ dựa trên sự trao đổi hỗ tương giữa các dịch vụ.

Một bước biến chuyển quan trọng cũng diễn ra trong gia đình ở cách thức hành động trước các khó khăn. Từ thái độ mang tính phản ứng dựa trên việc tự thỏa mãn với số phận của mình, chấp nhận sự quyết định mà các nhà chức trách dành cho mình, các gia đình đã dần dần chấp nhận một thái độ "hậu nghiệm" mà qua đó, các gia đình phát triển được cảm giác là mình cũng có khả năng thực hiện những thay đổi, cả trong môi trường, trong cộng đồng của mình cũng như trong xã hội. Thái độ này đưa gia đình đến việc tự điều khiển các nhu cầu, những khó khăn cũng như tương lai của chính mình. Càng ngày các gia đình càng tự liên kết lại với nhau để thể hiện chính kiến của

mình trước một số chính sách hay một số quyết định mang tính thiết chế, hoặc để tác động lên sự thay đổi của các chính sách hay các qui định có liên quan đến các dịch vụ. Các gia đình đã nhận biết được những lợi ích của sự đoàn kết và sức mạnh của tập thể do các gia đình tạo ra.

Lấy ví dụ của các nhóm cộng đồng, những cuộc tập hợp các gia đình ở mức độ học đường của khu vực hay của cộng đồng trở thành những dịp để trao đổi và chia sẻ những kinh nghiệm của mình, để tìm ra những nguồn lực cá nhân và tập thể chung và nhất là để cùng đánh giá vai trò và những kỹ năng làm cha mẹ. Hiện tượng này có xu hướng được khái quát hóa nằm trong một phong trào xã hội rộng hơn mà người ta có thể định nghĩa bằng thuật ngữ "sự hợp đồng" (synergie). Khái niệm này dựa trên hoạt động tập hợp lại và tính toán những hành động và những nguồn lực cá nhân cũng như tập thể (C. J. Dunst, 1988; R. J. Cochran, 1986; K. S. Swift, 1987). Một số tác giả sử dụng thuật ngữ "tăng năng lực" (empowerment) bổ sung cho khái niệm "sự hợp đồng". Tăng năng lực là khả năng của các cá nhân và các gia đình tự điều chỉnh sự phát triển của chính mình cũng như của môi trường xung quanh mình. Nó mang lại cái cảm giác là mình có khả năng và có niềm tin vào những nguồn lực của chính bản thân cũng như của láng giềng.

Một số chuyên gia gần gũi với gia đình là những người đầu tiên chấp nhận những nguyên tắc dựa trên nền tảng mang tính giáo dục này. Trong khi đưa vào triết lý này, các nhà chuyên môn đã khám phá ra tầm quan trọng của việc tương tác với gia đình và sự cần thiết của việc lắng nghe được tập trung vào những nhu cầu, những khát vọng và những thực tế của gia đình.

Dưới góc độ tương lai học mang tính hiện thực, gia đình của ngày mai sẽ càng ngày càng hội nhập được với phong trào hợp tác tập trung vào sự học hỏi mang tính tập thể và hổ tương với các gia đình khác và với các nhà chuyên môn dấn thân vì gia đình. Nhà chuyên môn sẽ học cách đảm nhận chức năng sư phạm trong vai trò của mình bằng cách tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ tự trang bị, có được những kiến thức và những kỹ năng cần thiết để đảm nhận những trách nhiệm giáo dục của họ, chia sẻ những hiểu biết đó với các gia đình khác và học cách làm cha mẹ.

Nhà chuyên môn cũng sẽ trở thành chất xúc tác cho các nguồn lực của gia đình và của cộng đồng bằng cách đánh giá cao những hiểu biết của họ và tôn trọng họ như là nhưng đối tác đáng quí và trao cho họ vị trí quan trọng nhất trong việc giáo dục con cái. Trong bối cảnh mang tính tương tác giữa gia đình, các nhà chuyên môn và các thiết chế (các hệ thống), cần phải thấy trước rằng những cấp độ khác nhau của hệ thống (hệ thống vi mô hoặc vĩ mô, U. Bronfenbrenner, 1977), sẽ tác động hỗ tương với nhau trong đường hướng thừa nhận và tôn trọng gia đình như là đối tác quan trọng nhất, là đối tượng mà vai trò phải được đánh giá cao và phải được trợ giúp để hoàn thành những trách nhiệm giáo dục của nó.

Chúng ta cũng phải góp phần xóa bỏ sự cách biệt giữa chuyên môn và thiết chế để tạo điều kiện dễ dàng cho sự ra đời của những chiến lược trợ giúp liên gia đình, liên thế hệ và liên văn hóa trong một phong trào trợ giúp rộng lớn hơn giữa các gia đình, các nhóm cộng đồng và các nhóm chủng tộc. Chính nhờ đó mà những tình trạng stress nặng nề và bạo hành trong một số gia đình sẽ có thể được giảm bớt bởi sự cố gắng chia sẻ những nguồn lực khác nhau giữa các gia đình này nhằm vượt qua những khủng hoảng, sỡ hữu được những kỹ năng, cảm nhận được mình có khả năng và niềm tin để quản lý một cách thích đáng hơn sự phát triển của chính mình cũng như của các thành viên.

Qua việc quan sát các hoạt động của các nhóm gia đình, người ta thấy có rất nhiều dấu hiệu trong đó có những hoạt động biến đổi xã hội mới nổi lên thông qua sự tương trợ liên gia đình và liên thế hệ là một ví dụ. Chúng ta hãy nghĩ tới các nhóm "Cha mẹ vô danh" là các nhóm tập trung những nguồn lực và những kỹ năng của mình để tránh khỏi việc ngược đãi con cái của mình và phát triển những hoạt động tích cực hơn. Phong trào "Tough Love" qui tụ các bậc cha mẹ quan tâm đến các hành vi của con cái đến tuổi thiếu niên của họ.

5. GIÁO DỤC GIA ĐÌNH VÀ GIÁO DỤC CHA MẸ

Một loạt giải pháp đầu tiên có nội dung là giáo dục cho đời sống gia đình, tập hợp toàn bộ những hoạt động rất phong phú đã được phát triển từ nhiều thập kỷ qua tại một số quốc gia (C. Darling, 1987). Trong số những hoạt động tập trung theo chủ đề này, một chương trình giáo dục cha mẹ nhằm chuẩn bị cho các thiếu niên và những bậc cha mẹ trong tương lai vai trò làm cha mẹ, giúp đỡ các bậc cha mẹ trẻ thực hiện những trách nhiệm giáo dục con cái của mình là điều đầu tiên cần tính đến.

Do đó, giáo dục cha mẹ trở thành một phương tiện rút ngắn những sự cách biệt về văn hóa và tạo điều kiện cho sự ra đời của những kiểu quan hệ mới giữa các gia đình và các nhà chuyên môn. Giáo dục cha mẹ càng ngày càng được nhìn nhận như là một phương tiện tốt để vượt qua những cuộc khủng hoảng để đổi mới cách giáo dục và tạo ra những hoạt động cải biến xã hội mới nhằm chống lại nghịch cảnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.Pourtois, J.P (Eds). 1991. Innovation en éducation familiale, Bruxelles: De Boeck-Wesmael s.a.

2.Fontaine, A.M; Pourtois, J.P. 1998. Regards sur l'éducation familiale, Bruxelles: De Boeck & Larcier s.a.

TÓM TẮT

Trong bối cảnh của sự biến chuyển xã hội ngày càng nhanh và mạnh mẽ như hiện nay, thiết chế gia đình đang đứng trước những thách thức chưa có tiền lệ. Thậm chí nhiều chuyên gia nghiên cứu về gia đình còn cho rằng hiện thiết chế cơ bản này của xã hội đang đứng trước sự khủng hoảng. Bài viết này là một tổng thuật về những vấn đề của gia đình hiện nay cũng như các cách thức mà gia đình có thể sử dụng để vượt qua những nan đề đang đặt ra cho chính mình.

SUMMARY

In the context of rapid and tough social transformations, the family institution is facing many unprecedented challenges. Many family specialists even claim that this basic institution is undergoing crisis. This article is a summary of the current family problems and suggests ways for families to overcome their own problems.